

Bản án số:14/2019/HNGĐ-ST
Ngày:25/4/2019
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Tám;

Bà Võ Thị Vĩnh;

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/2/2019 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Trung K, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 19 tháng 02 năm 2019, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn ông Đoàn Trung K trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc P kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thì ông K và bà P chung sống

không hạnh phúc do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ông K yêu cầu được ly hôn với bà P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông bà có một người con chung tên Đoàn Ngọc Cát T, sinh ngày 31/12/2016 hiện nay đang ông K đang nuôi dưỡng ông K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đoàn Ngọc Cát T, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P: Bà thống nhất với lời trình bày của ông K về thời gian kết hôn, về con chung và tài sản chung. Đối với yêu cầu ly hôn của ông Kiên bà đồng ý ly hôn với ông K; về con chung bà yêu cầu được quyền nuôi con là Đoàn Ngọc Cát T, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Kiên và bà Phượng; về con chung giao cho bà Phượng nuôi dưỡng, bà Phượng không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về nội dung:

Ông Đoàn Trung K và bà Nguyễn Thị Ngọc P kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thì ông K và bà P chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ông K yêu cầu được ly hôn với bà P.

[2] Về hôn nhân:

Xét thấy, ông K và bà Phượng kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống giữa ông K và bà P có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, sau khi kết hôn ông K và bà Ph chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đến

nay mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên ông K xin ly hôn với bà Phượng tại phiên tòa bà P cũng đồng ý ly hôn với ông K nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Trung K và bà Nguyễn Thị Ngọc P.

[3] Về con chung: Ông Đoàn Trung K và bà Nguyễn Thị Ngọc P có một người con chung tên Đoàn Ngọc Cát T, sinh ngày 31/12/2016 hiện nay đang ông K đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông K và bà P đều có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Đoàn Ngọc Cát T, sinh ngày 31/12/2016 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là chưa tròn 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Đoàn Trung K giao lại cháu Đoàn Ngọc Cát T, sinh ngày 31/12/2016 cho bà Nguyễn Thị Ngọc P nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Đoàn Trung K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Ngọc P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ông Kiên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[6] Lời đề nghị của kiêm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Điều 55; Khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đoàn Trung K và bà Nguyễn Thị Ngọc P thuận tình ly hôn.

2/ *Về con chung*: Buộc ông Đoàn Trung K giao lại cháu Đoàn Ngọc Cát T, sinh ngày 31/12/2016 cho bà Nguyễn Thị Ngọc P nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Đoàn Trung K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Ngọc P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Đoàn Trung K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005446 ngày 26/2/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, ông K đã nộp xong.

6/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc.

7/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã N, H. Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hữu

